

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 14 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành mức trợ cấp, trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành mức trợ cấp, trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể:

1. Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC được hưởng mức trợ giúp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND và hệ số trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2015".

2. Khoản 5 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

"5. Đối tượng trợ giúp xã hội thường xuyên không thuộc diện quy định tại Khoản 2 Điều này; các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội khác ngoài trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này; đối tượng trợ giúp đột xuất và các đối tượng khác được hưởng mức trợ giúp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND và hệ số trợ cấp xã hội quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2016".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Bộ Lao động - TBXH;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hà Giang;
- Vnpti Office;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn